

## BÀI 7: GIA ĐÌNH THƯƠNG YÊU (12 tiết)

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 7 tiết; Viết: 2 tiết;  
Nói và nghe: 2 tiết; Ôn tập: 1 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.
- Nhận biết được từ đa nghĩa và từ đồng âm; phân tích được tác dụng của chúng.
- Viết được một đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.
- Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.
- Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

GV nên kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học sau:

– Sử dụng phương pháp thuyết trình để giải thích ngắn gọn về thể loại thơ, kiểu bài viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về bài thơ, thể nào là từ đa nghĩa và từ đồng âm kết hợp với nêu ví dụ để HS hiểu rõ tri thức.

– Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, đàm thoại gợi mở để tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận, chia sẻ ý kiến khi dạy đọc VB ở hoạt động *chuẩn bị đọc, trải nghiệm cùng văn bản* (chia sẻ cảm nhận/ kết quả trả lời một số câu hỏi), *suy ngẫm và phản hồi*; phân tích kiểu văn bản, thực hiện một số bước của quy trình viết và nói và nghe.

– Ngoài ra GV có thể kết hợp thêm một số phương pháp khác như trực quan, trò chơi và một số kỹ thuật dạy học như sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, KWL, phòng tranh,... khi tổ chức dạy đọc, viết, nói và nghe và tri thức tiếng Việt.

#### 2. Phương tiện dạy học

- SGK, SGV.
- Một số tranh ảnh có liên quan đến bài học.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng để chiếu VB mẫu (nếu có thể).
- Giấy A1 hoặc A3 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.
- Phiếu học tập: GV có thể chuyển một số câu hỏi (*chuẩn bị đọc, suy ngẫm và phản hồi*) trong SGK thành phiếu học tập.

- Sơ đồ, biểu bảng.
- Bảng kiểm bài viết, bài trình bày của HS.

## II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

### GIỚI THIỆU BÀI HỌC

GV có thể giới thiệu và nêu câu hỏi như trong SGK. Tuy nhiên, GV cũng có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan chủ điểm *Gia đình yêu thương* và nêu câu hỏi khơi gợi kiến thức nền của HS về gia đình: những kỉ niệm, suy nghĩ,... GV cũng có thể yêu cầu HS chuẩn bị trước và đem một bức ảnh về gia đình đến lớp, chia sẻ ngắn với các bạn trong nhóm. Sau đó, GV nêu câu hỏi lớn của bài học cho HS suy ngẫm.

### TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

#### 1. Tri thức đọc hiểu

Trong bài học này, tri thức đọc hiểu phần hình thức thơ cần được dạy ở phần đầu VB *Những cánh buồm*. GV có thể chiếu bài thơ *Những cánh buồm lên* (nếu không có máy chiếu thì GV có thể cho HS theo dõi VB trong SGK). Sau đó, GV hướng dẫn để HS hiểu về hình thức cấu tạo đặc biệt của thơ (dòng thơ, khổ thơ, số câu, chữ,...). Các phần còn lại của tri thức đọc hiểu, GV chỉ giới thiệu ngắn và nên dạy lồng ghép trong khi dạy các VB thơ.

#### 2. Tri thức tiếng Việt

GV có thể dùng phương pháp phân tích mẫu để phân tích mẫu câu trong SGK nhằm giúp HS hiểu về từ đa nghĩa và từ đồng âm.

– Về từ đa nghĩa:

Ví dụ: Từ *đi* trong hai câu sau là từ đa nghĩa.

+ Hai cha con bước *đi*<sub>1</sub> trên cát.

+ Xe *đi*<sub>2</sub> chậm rì.

*Đi*<sub>1</sub> là nghĩa gốc, chỉ việc người (hoặc vật) tự di chuyển bằng những động tác liên tiếp của chân, lúc nào cũng vừa có chân tựa trên mặt đất, vừa có chân giơ lên đặt tới chỗ khác. *Đi*<sub>2</sub> là nghĩa chuyển, chỉ hoạt động di chuyển của phương tiện vận tải trên một bề mặt. Nghĩa chuyển này được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc, có liên quan đến nghĩa gốc ở ý *di chuyển*.

– Về từ đồng âm:

Ví dụ: *tiếng* trong hai ví dụ sau là hai từ đồng âm khác nghĩa.

+ Lời của con hay *tiếng*<sub>1</sub> sóng thâm thì.

+ Một *tiếng*<sub>2</sub> nữa con sẽ về đến nhà.

*Tiếng*<sub>1</sub> là từ chỉ âm thanh phát ra từ một sự vật, đối tượng. *Tiếng*<sub>2</sub> là khoảng thời gian một giờ đồng hồ. Hai từ này đồng âm nhưng hai nghĩa này khác nhau, không liên quan gì với nhau.

Riêng nội dung tri thức tiếng Việt, GV có thể linh hoạt hướng dẫn HS tìm hiểu kết hợp với phần *Thực hành tiếng Việt* sau khi học đọc văn bản 1, 2 và 3 để tạo thuận lợi cho việc tổ chức dạy học.

## TÌM HIỂU KĨ NĂNG ĐỌC

### 1. Kỹ năng đọc thơ

Trong chương trình lớp 6, HS đã được học về thể thơ lục bát qua bài *Vẻ đẹp quê hương* ở học kì I. GV có thể xem lại bài này để liên hệ khi dạy bài *Gia đình yêu thương*.

Đối với bài *Gia đình yêu thương*, GV hướng dẫn cho HS cách đọc thơ, lưu ý cách đọc, ngắt nhịp để cảm nhận được vần điệu của thơ thông qua dạy các VB thơ chứ không dạy riêng, tách rời. GV cũng dạy cho HS khai thác các yếu tố khác của thơ như từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, yếu tố miêu tả và tự sự trong quá trình hướng dẫn các em tìm hiểu các bài thơ.

### 2. Kỹ năng tưởng tượng và suy luận

Trong bài học này, GV nên tập trung vào kỹ năng tưởng tượng và kỹ năng suy luận. Lí do là vì ngôn từ thơ có tính hàm súc, giàu hình ảnh nên để hiểu VB, người đọc phải hình dung, tưởng tượng; đồng thời, để hiểu các tầng nghĩa sâu của VB thì HS cần biết suy luận. Tuy nhiên, cả hai kỹ năng này HS đều đã được học ở các bài trước nên GV không cần giải thích kỹ năng mà chỉ cần phân tích ngắn lí do chọn hai kỹ năng này làm tiêu điểm giảng dạy của bài, sau đó cho HS luyện tập.

Cách dạy:

– Trước khi tổ chức cho HS đọc hiểu VB đọc 1: *Những cánh buồm*, GV có thể nói cho HS biết kỹ năng tiêu điểm của bài học là “tưởng tượng” và “suy luận”.

– Yêu cầu HS nhắc lại ngắn gọn về hai kỹ năng dựa trên kinh nghiệm đã học từ các bài trước.

– Dựa trên phần các câu hỏi trong khi đọc liên quan đến hai kỹ năng, GV yêu cầu HS thực hiện, sau đó, GV nhận xét cách HS thực hiện kỹ năng. Chú ý là GV cần quan tâm nhận xét cách HS thực hiện kỹ năng chứ không chỉ nhận xét câu trả lời của HS. Nếu HS chưa thể hiện tốt, GV cũng có thể vừa đọc vừa làm mẫu các kỹ năng này.

– Ở VB đọc 2, GV có thể tổ chức cho HS trao đổi theo cặp, một HS thực hiện kỹ năng còn HS còn lại nhận xét cách thực hiện và câu trả lời.

## ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### VĂN BẢN 1: NHỮNG CÁNH BUỒM

#### 1. Mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi*

Mối quan hệ giữa mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ;	1, 2
Nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.	3
Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.	5
Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.	4

#### 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

##### 2.1. Chuẩn bị đọc

GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để các em chia sẻ kỉ niệm với bạn. Nếu HS lúng túng chưa biết cách chọn kỉ niệm để kể, GV có thể gợi ý đó là một kỉ niệm sâu sắc, tức là ghi lại dấu ấn và khiến em nhớ nhiều nhất.

##### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

GV hỏi HS kinh nghiệm đọc thơ lục bát đã học ở bài *Vẻ đẹp quê hương* và dựa vào đó để hướng dẫn HS cách đọc thơ. Lưu ý HS cách ngừng nghỉ, ngắt nhịp và cách thể hiện tình cảm phù hợp nội dung từng bài thơ.

GV có thể tổ chức cho một vài HS đọc trực tiếp VB trên lớp và hướng dẫn cho các HS khác nhận xét cách đọc. Nếu HS chưa đọc được như mong muốn thì GV cũng có thể đọc mẫu. Sau đó, GV triển khai phần dạy kĩ năng đọc qua bài thơ *Những cánh buồm*, từ đó kiểm tra và hướng dẫn thêm về kĩ năng tưởng tượng, suy luận cho HS.

##### 2.3. Suy ngẫm và phản hồi

**Câu hỏi 1:** Đây là câu hỏi nhận biết đặc trưng hình thức của một bài thơ. GV cần căn cứ vào tri thức đọc hiểu để hướng dẫn cho HS nhận diện. GV có thể cho HS so sánh bài thơ với một VB thuộc thể loại khác (ví dụ: truyện đồng thoại đã học trước đó) để HS dễ nhận diện.

**Câu hỏi 2:** Đây là câu hỏi nhằm giúp HS đánh giá về những nét độc đáo của bài thơ. Để trả lời câu hỏi này, HS phải đọc kĩ, nghĩ kĩ về bài thơ và nêu cảm nhận, đánh giá của mình. Lưu ý là HS không chỉ nêu đánh giá chung chung mà cần chứng minh, bảo vệ quan

điểm của mình bằng những dẫn chứng cụ thể là những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ trong tác phẩm. GV có thể chấp nhận những nhận xét và cách lí giải khác nhau, miễn là HS có lập luận hợp lí. Ngoài từ ngữ và hình ảnh, GV cần cho HS khai thác, tìm hiểu các biện pháp tu từ và ý nghĩa của chúng với bài thơ. Ở bài *Những cánh buồm*, có thể thấy biện pháp điệp từ, điệp ngữ (HS đã học ở lớp 5) là nổi bật, góp phần tạo nên nét độc đáo cho bài thơ.

**Câu hỏi 3:** Từ việc liệt kê và phân tích những hình ảnh, từ ngữ tạo nên nét độc đáo cho bài thơ ở trên, GV có thể yêu cầu HS nhận xét những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện yếu tố miêu tả và nêu tác dụng của yếu tố miêu tả ấy. Với yếu tố tự sự, GV có thể bắt đầu bằng việc cho HS nhắc lại thể nào là tự sự. Từ đó, HS xác định bài thơ có yếu tố tự sự không và chỉ ra các dẫn chứng và tác dụng, ý nghĩa mà chúng mang lại cho bài thơ.

**Câu hỏi 4:** Đây là câu hỏi giúp HS tìm hiểu về chủ đề gia đình mà cụ thể ở bài thơ này là tình cha con. GV có thể bắt đầu với ý đầu tiên của câu hỏi để HS nhận xét và tìm những từ ngữ thể hiện tình cảm cha con. Sau đó hỏi tiếp về hai của câu hỏi để HS nêu suy nghĩ của mình về tình cảm gia đình, qua đó thể hiện cách nghĩ của cá nhân về điều được gợi ra từ bài thơ.

**Câu hỏi 5:** Câu hỏi này là sự tiếp nối câu hỏi 4. Qua cách thể hiện tình cha con trong bài thơ, HS nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết. Quan trọng là HS cần chỉ rõ sự thể hiện qua ngôn ngữ thơ cụ thể, tránh việc chỉ nhận xét một cách cảm tính, chung chung.

## VĂN BẢN 2: MÂY VÀ SÓNG

### 1. Mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi*

Mối quan hệ giữa mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ;	1, 2, 3
Nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.	4
Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.	5
Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.	6

## 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

### 2.1. Chuẩn bị đọc

GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để các em chia sẻ với bạn cảm xúc của mình về kỉ niệm chơi trò chơi với người thân. Nếu HS lúng túng chưa biết cách chia sẻ, GV có thể gợi ý bằng các câu hỏi như: Em thường chơi trò chơi với ai trong gia đình nhiều nhất? Ai là người em thích chơi nhất? Vì sao? Cảm xúc của em khi chơi với người đó thế nào?

### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

GV có thể hướng dẫn HS phân tích cách đọc bài thơ này, sau đó cho một vài HS đọc trực tiếp VB trên lớp và tổ chức cho các HS khác nhận xét cách đọc.

Lưu ý đây là thơ dịch nên GV không nên nhấn mạnh các yếu tố vần nhịp mà chủ yếu hướng dẫn HS về giọng đọc sao cho thể hiện được tình cảm cũng như nét hồn nhiên của em bé trong bài thơ. Nếu HS chưa hiểu và đọc không tốt thì GV cũng chưa cần nhận xét chi tiết ngay mà nên để đến cuối bài thơ. Sau khi HS đã học và hiểu bài thơ thì GV có thể yêu cầu HS đọc lại và nhận xét.

Tiếp theo, GV triển khai phần dạy kĩ năng đọc, từ đó kiểm tra và hướng dẫn thêm về kĩ năng tưởng tượng, suy luận thông qua các câu hỏi trong khi đọc cho HS.

### 2.3. Suy ngẫm và phân hồi

**Câu hỏi 1:** Tương tự ở bài *Những cánh bướm*, GV căn cứ vào tri thức đọc hiểu để hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi nhận biết đặc trưng hình thức của một bài thơ.

**Câu hỏi 2 và 3:** GV có thể bắt đầu bằng việc cho HS phác thảo nhanh sản phẩm của câu hỏi 3 trong khoảng 3 đến 5 phút. Sau đó, GV cho HS trao đổi sản phẩm với nhau và nhận xét. Cuối cùng, GV cho HS kẻ bảng (câu hỏi 2) vào vở và tự chuẩn bị phần trả lời của mình về ấn tượng chung về toàn bài thơ sau khi đã tìm hiểu xong với mục đích giúp HS hiểu khi tìm hiểu thể loại thơ thì việc phân tích các yếu tố từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ là rất quan trọng. Sau khi HS kẻ bảng vào vở và làm xong phần tự chuẩn bị của mình, GV có thể tổ chức cho các em trao đổi với bạn bên cạnh để bạn ghi ý kiến nhận xét vào cột cuối. GV quan sát và chọn một vài cặp trình bày trước lớp. Từ đó, GV nhận xét, nhấn mạnh đặc điểm từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ của bài thơ cũng là điều cần lưu ý khi đọc thể loại này.

**Câu hỏi 4:** Dựa vào kết quả của hoạt động ở câu hỏi 2 và 3, GV có thể tiếp tục cho HS trao đổi, nhận diện yếu tố miêu tả và tự sự trong bài thơ và nêu tác dụng của yếu tố này.

**Câu hỏi 5:** Câu hỏi này là sự tiếp nối câu hỏi 2, 3, 4 ở trên. Qua cách thể hiện tình mẹ con trong bài thơ, HS nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết. GV hướng dẫn để HS chỉ rõ sự thể hiện qua dẫn chứng cụ thể, tránh việc chỉ nhận xét một cách cảm tính, chung chung.

**Câu hỏi 6:** Đây là câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ dưới góc độ chủ đề gia đình mà cụ thể ở bài thơ này là tình mẹ con. GV có thể bắt đầu với ý đầu tiên của câu hỏi để HS nhận xét cách thể hiện tình cảm con với mẹ rất độc đáo của bài thơ. Sau đó hỏi tiếp về hai của câu hỏi để HS nêu suy nghĩ của mình về tình cảm gia đình, qua đó thể hiện cách nghĩ của cá nhân về điều được gọi ra từ bài thơ.

## **ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐỀM: CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung câu chuyện.
- Liên hệ, kết nối với VB *Những cánh bướm*, *Mây và Sóng* để hiểu hơn về chủ đề *Gia đình yêu thương*.

### **2. Gợi ý tổ chức hoạt động học**

GV có thể cho HS trao đổi ngắn về tình cảm anh chị em, cũng là một tình cảm gia đình quan trọng bằng một vài câu hỏi gợi ý như: Em có anh, chị, em không? Tình cảm giữa em và anh, chị, em của mình thế nào? Anh, chị, em trong gia đình thường thể hiện sự quan tâm nhau bằng những cách nào? ....

Sau đó GV tổ chức cho HS đọc VB theo nhóm (khoảng 4 HS/nhóm), mỗi em trong nhóm đọc một đoạn. GV đến một vài nhóm đọc cùng HS. Lưu ý HS cách đọc sao cho biểu cảm, thể hiện được diễn biến tình cảm của các nhân vật trong truyện.

Sau khi HS đọc VB, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để trả lời 4 câu hỏi trong sách. GV chọn một vài nhóm trình bày tóm tắt kết quả thảo luận trước lớp. GV nên có câu hỏi hướng dẫn (dựa trên 4 câu hỏi trong SGK) để định hướng HS trình bày trọng tâm. Từ đó, GV hướng cho HS chốt vấn đề. Lưu ý: quan trọng nhất là hướng cho HS trả lời câu hỏi 4 để các em học cách cư xử với người thân trong gia đình. Theo đó, việc lắng nghe, quan tâm lẫn nhau bằng những cử chỉ nhỏ nhất (như việc người chị hỏi và lắng nghe người em giải bày) là rất quan trọng để gia đình gắn kết, hiểu và yêu thương nhau.

## **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

Nhận biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm và phân tích được tác dụng của chúng.

### **2. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

Xem lại hướng dẫn ở mục *Tri thức tiếng Việt*, phần hướng dẫn *Tìm hiểu Tri thức Ngữ văn*.

### **3. Thực hành tiếng Việt**

Ở phần này, GV hướng dẫn cho HS thực hành nhận diện và giải thích được từ đa nghĩa và từ đồng âm. Đồng thời, GV tổ chức cho HS bước đầu nhận xét được tác dụng

của từ đồng âm trong việc tạo ra những cách nói độc đáo, thú vị. GV có thể cho HS làm việc cá nhân, dựa trên kiến thức về từ đa nghĩa và từ đồng âm đã học ở trên để tự làm một số bài tập, sau đó trao đổi kết quả với bạn bên cạnh. Để thay đổi không khí, GV nên cho HS làm việc theo nhóm đôi để thực hiện các bài tập còn lại. Cứ mỗi 2 đến 3 bài thì GV tổ chức cho một nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại bổ sung, nhận xét. Sau khi chốt xong kết quả, GV yêu cầu các nhóm tự nhận xét về bài của nhóm mình, tự rút ra những kinh nghiệm để có thể tự giải quyết những trường hợp tương tự.

Định hướng trả lời:

**Bài tập 1:** Đây là hai từ đồng âm.

**Bài tập 2:** Đây là một từ đa nghĩa.

**Bài tập 3:** Ví dụ: chân (chân bàn, chân giường); lưng (lưng ghế, lưng tủ),...

**Bài tập 4:** Điểm thú vị là tác giả dân gian đã dựa vào hiện tượng đồng âm (chín) để tạo nên nét độc đáo cho câu đố này.

**Bài tập 6:** Biện pháp tu từ điệp ngữ:

... *thấy nước thấy trời*  
*Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?*

...  
*Sẽ có cây, có cửa, có nhà*  
...

Tác dụng: Làm tăng giá trị biểu cảm cho thấy sự mệnh mông của trời nước, của đất nước quê hương.

**Bài tập 7:** Trước hết, GV có thể dùng câu hỏi gợi mở để hướng dẫn HS nhận diện và liệt kê các từ láy trong bài thơ. Tuy nhiên, quan trọng nhất là GV cần hướng dẫn để HS nhận ra tác dụng của việc sử dụng các từ láy này trong bài thơ.

## VIẾT NGẮN

Tùy theo điều kiện thời gian, GV có thể cho viết ngắn thực hiện tại lớp hoặc ở nhà.

GV hướng dẫn HS tự viết cá nhân, vận dụng hiểu biết của mình về bài thơ và từ đa nghĩa đã học vào đoạn viết ngắn. Sau khi viết xong, HS chỉ ra từ đa nghĩa đã sử dụng và lí giải.

GV cần tổ chức nhận xét, đánh giá một vài sản phẩm tiêu biểu trên lớp (có thể ngay sau khi học tiếng Việt hoặc ở đầu tiết học Viết hoặc trong tiết Ôn tập). Cách thức có thể là tổ chức cho HS chia sẻ, trao đổi đoạn viết với bạn bên cạnh, sau đó, GV chọn một hai bài đọc lên trước toàn lớp và tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa một vài sản phẩm tiêu biểu.

GV cần nhắc nhở HS lưu giữ sản phẩm trong hồ sơ học tập của cá nhân. Nếu lớp học có chỗ trưng bày, GV có thể chọn một số bài tốt cho trưng bày.



## ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CON LÀ ...

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ: nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.

### 2. Thực hành đọc

GV có thể cho HS đọc ở nhà, hoàn thành phần câu hỏi hướng dẫn đọc trong SGK. Khi đến lớp, GV tổ chức cho HS trao đổi, trình bày kết quả đọc với các bạn khác trong nhóm nhỏ. Sau đó, GV chọn một vài nhóm và tổ chức cho chia sẻ toàn lớp. Thông qua kết quả đọc của HS, GV định hướng, giúp HS ôn lại những đặc điểm của thơ. Hoạt động hướng dẫn đọc mở rộng có thể được thực hiện vào cuối bài học, kết hợp với hoạt động ôn tập.

## VIẾT

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
- Viết được một đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

### 2. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

Vì kiểu bài này khá gần với kiểu bài viết đoạn văn để ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát mà HS đã học ở bài *Vẻ đẹp quê hương* ở học kì I nên GV có thể yêu cầu HS nhớ lại bài cũ kết hợp với kiến thức về thể loại thơ vừa được học ở phần đọc để thảo luận, điền vào bảng sau:

Đặc điểm kiểu đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ

	Hình thức	Nội dung
Đặc điểm		

### 3. Phân tích kiểu văn bản

GV hướng dẫn HS thảo luận, phân tích VB minh họa:

- Nhận biết cấu trúc của đoạn, chức năng của ba phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.
- Quan sát, phân tích VB minh họa và trả lời các câu hỏi để nhận ra vai trò của các câu trong phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả và các dẫn chứng.

## 4. Viết theo quy trình

### 4.1. Giao đề bài

GV nên giao cho HS về nhà chọn bài thơ mà HS yêu thích trước (bước 1). Lưu ý HS trước khi viết, em cần trả lời các câu hỏi: VB này được viết nhằm mục đích gì? Người đọc có thể là ai? Việc trả lời hai câu hỏi trên sẽ giúp em định hướng được nội dung bài viết, cách viết, tăng hiệu quả giao tiếp của bài viết.

### 4.2. Hướng dẫn HS quy trình tạo lập VB

GV có thể yêu cầu HS nhớ lại quy trình tạo lập đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát mà các em đã học ở bài *Vẻ đẹp quê hương*. Dựa trên kinh nghiệm đó, GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng, thông tin, sắp xếp ý tưởng cho phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn để làm dàn ý. Sau đó, HS trao đổi dàn ý với bạn để góp ý cho nhau.

Tiếp theo, GV hướng dẫn HS dựa trên dàn ý để viết đoạn văn và dùng bảng kiểm để tự điều chỉnh đoạn văn của mình, sau đó đổi bài với bạn để tiếp tục chỉnh sửa. GV cũng có thể hướng dẫn HS sử dụng những câu hỏi gợi ý sau để tự đánh giá lại những gì mình đã học được sau bài học này:

– Em có cảm thấy hài lòng với cách mà em đã thể hiện cảm xúc của mình về bài thơ ấy không? Vì sao?

– Nếu được viết lại đoạn văn này, em sẽ điều chỉnh như thế nào để đoạn văn trở nên tốt hơn?

## NÓI VÀ NGHE

### 1. Yêu cầu cần đạt

Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

### 2. Thực hành nói và nghe

#### 2.1. Khởi động

HS đã học về cách tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất ở bài *Lắng nghe lịch sử nước mình* ở học kì I. Do vậy, ở bài này GV chỉ tổ chức cho HS ôn lại kinh nghiệm và cho HS thực hành thêm.

GV có thể cho HS ôn lại cách thức tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất bằng kỹ thuật KWL. GV có thể yêu cầu HS ghi các phần sau vào vở và điền thông tin trước.

K: Những điều em đã biết về cách tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất (qua bài *Lắng nghe lịch sử nước mình* đã học): .....

W: Những điều em muốn biết thêm, nhắc lại để làm tốt bài tập tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất: .....

## 2.2. Hướng dẫn HS thực hành

GV dựa vào phần hướng dẫn trong SGK để hướng dẫn HS chuẩn bị và thảo luận.

### ÔN TẬP

Trước khi tổ chức ôn tập tại lớp, GV cần hướng dẫn HS đọc lại các VB và tự làm các bài tập trong mục *Ôn tập* trước ở nhà. Trong quá trình làm, HS cần ghi lại những thắc mắc, khó khăn để trao đổi tại lớp trong giờ ôn tập. Nếu GV chưa dạy phần đọc mở rộng theo thể loại và dự kiến dạy ngay trước phần ôn tập thì GV tổ chức dạy phần này rồi hướng dẫn HS về làm các bài tập phần ôn tập.

Trong tiết ôn tập trên lớp, GV có thể tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá một vài sản phẩm viết ngắn tiêu biểu ở đầu tiết ôn tập này nếu chưa thực hiện ở những giờ khác. Sau đó, GV có thể tổ chức cho HS hợp tác làm việc theo nhóm từ 4 đến 6 HS trong khoảng 10 phút để các em trao đổi, chia sẻ nội dung đã chuẩn bị ở nhà cho các bài tập 1, 2, 3. Sau đó, GV có thể mời lần lượt vài nhóm chia sẻ với cả lớp. Để có nhiều nhóm tham gia chia sẻ, GV có thể mời một nhóm chia sẻ về nội dung bài tập 1, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Tương tự, GV mời một nhóm khác chia sẻ về bài tập 2 và một nhóm khác chia sẻ về bài tập 3. Trong quá trình HS chia sẻ, GV cần có câu hỏi để hỗ trợ, giúp HS đi đúng hướng. GV cần chuẩn bị trước các câu trả lời cho các bài tập. Nếu HS trả lời không hoàn toàn giống phần GV đã chuẩn bị nhưng hợp lí thì GV cần chấp nhận vì VB văn học vốn đa nghĩa và người đọc có thể đồng sáng tạo.

**Bài tập 1:** Hướng dẫn HS nhận biết ba bài đều nói về tình cảm gia đình (tình cảm cha con, mẹ con) và đều thể hiện tình yêu thương tha thiết giữa những người thân trong gia đình thông qua cách dùng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. Tuy nhiên, mỗi bài có những nét độc đáo riêng về cách dùng từ, hình ảnh, biện pháp tu từ. Cách sử dụng kết hợp yếu tố miêu tả và tự sự trong các bài thơ cũng góp phần tạo nên nét độc đáo cho các bài thơ này.

**Bài tập 2:** Hướng dẫn HS tập trung vào từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ, các yếu tố miêu tả và tự sự là những yếu tố hình thức mà chúng ta cần chú ý khi đọc thơ. Về nội dung, có thể thấy các bài thơ đều thể hiện tình cảm yêu thương, gắn bó của những người trong gia đình nhưng ý nghĩa này không thể hiện trực tiếp. Trong các bài thơ các nhân vật không nói yêu thương nhau thế nào mà điều đó được gợi ra qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... Qua đó, các tác giả thể hiện tình cảm, thái độ của mình. Vì vậy, khi đọc, HS phải hình dung, tưởng tượng, liên hệ, suy luận,... thì mới hiểu hết được ý nghĩa của bài thơ. Bài tập 3 giúp HS có cơ hội chia sẻ những điều các em học được từ các VB đã học. GV có thể khơi gợi để HS chia sẻ về tình yêu thương gia đình, cách cư xử giữa những người thân trong gia đình,...

**Bài tập 4:** Giúp HS ôn tập về kĩ năng viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ. Với bài tập 4, GV có thể hỏi để vài HS trả lời dựa trên phần các em đã chuẩn bị và GV

chốt trên bảng. Riêng bài tập 5 là bài tập để HS ôn lại kỹ năng tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. GV có thể dùng phương pháp đàm thoại phát vấn để các HS chia sẻ kinh nghiệm học được của mình qua bài học. Nếu có thời gian nhiều hơn, GV cũng có thể cho HS chia sẻ trước theo cặp hay nhóm nhỏ trước khi mời vài nhóm chia sẻ trước lớp. Nếu HS chưa hiểu phải rút ra kinh nghiệm thế nào, GV có thể đặt câu hỏi hoặc gợi ý các kinh nghiệm rút ra có thể là về nội dung trình bày, về cách trình bày, về sự chuẩn bị, về các bước thực hiện,...

Cuối cùng, GV nên nhắc lại câu hỏi lớn ở đầu bài học và cho HS vài phút suy ngẫm rồi chia sẻ trước lớp. Dựa trên các chia sẻ của HS, GV nhấn mạnh ý nghĩa của gia đình trong cuộc sống của mỗi cá nhân.